

Số: /KH-UBND

Thiệu Trung, ngày tháng năm 2026

KẾ HOẠCH

Tiêm chủng mở rộng trên địa bàn xã Thiệu Trung năm 2026

A. VĂN BẢN THỰC HIỆN

- Luật phòng, chống Bệnh truyền nhiễm số 03/2007/QH12.
- Kế hoạch số 267/KH-UBND ngày 29/12/2025 của UBND tỉnh Thanh Hoá về việc triển khai Tiêm chủng mở rộng năm 2026 trên địa bàn tỉnh;
- Nghị định số 104/NĐ-CP ngày 01/7/2016 của Chính phủ Quy định về hoạt động tiêm chủng;
- Thông tư số 34/2017/TT-BYT ngày 17/10/2017 của Bộ Y tế Quy định chi tiết một số điều của Nghị định số 104/NĐ-CP ngày 01/7/2016 của Chính phủ Quy định về hoạt động tiêm chủng;
- Thông tư số 10/2024/TT-BYT ngày 13/06/2024 của Bộ Y tế ban hành Danh mục các bệnh truyền nhiễm, phạm vi và đối tượng phải sử dụng vắc xin, sinh phẩm y tế bắt buộc;
- Quyết định số 1575/QĐ-BYT ngày 27/3/2023 của Bộ Y tế về việc Hướng dẫn khám sàng lọc trước tiêm chủng đối với trẻ em;
- Quyết định số 3384/QĐ-BYT ngày 03/8/2020 của Bộ Y tế về việc Ban hành “Hệ số sử dụng vắc xin và vật tư tiêu hao trong tiêm chủng mở rộng”;
- Thông tư 51/2017/TT-BYT ngày 29/12/2017 của Bộ Y tế về “Hướng dẫn phòng, chẩn đoán và xử trí phản vệ”.

Để hoàn thành các mục tiêu, chỉ tiêu trong Chương trình Tiêm chủng mở rộng năm 2026, nâng cao tỷ lệ và chất lượng tiêm chủng cho nhân dân trên địa bàn xã. Thực hiện NQ 02 -NQ/ĐU xã Thiệu Trung ngày 17/12/2025 NQ của BCHĐB xã Thiệu Trung về phương hướng, nhiệm vụ năm 2026. Thực hiện Kế hoạch số 02/KH-UBND ngày 07/01/2026 của UBND xã về thực hiện tiêm chủng mở rộng 2026 - 2028;

UBND xã Thiệu Trung ban hành Kế hoạch triển khai chương trình Tiêm chủng mở rộng năm 2026 trên địa bàn xã, cụ thể như sau:

B. NỘI DUNG THỰC HIỆN

I. MỤC TIÊU

1. Mục tiêu chung

Triển khai thực hiện nhiệm vụ tiêm chủng các loại vắc xin phòng bệnh cho trẻ em và phụ nữ có thai trên địa bàn xã bảo đảm an toàn, đúng tiến độ và chất lượng tiêm chủng năm 2026.

Duy trì và nâng cao chất lượng, tỷ lệ tiêm chủng các loại vắc xin trong Chương trình Tiêm chủng mở rộng, không chệch hiệu quả các bệnh truyền nhiễm có vắc xin bảo vệ ở trẻ em và phụ nữ có thai; bảo vệ thành quả thanh toán bệnh bại liệt, duy trì loại trừ bệnh uốn ván sơ sinh trên địa bàn xã.

2. Mục tiêu cụ thể

- Trên 95% trẻ em dưới 1 tuổi được tiêm chủng đầy đủ các loại vắc xin: Lao, Bạch hầu, Ho gà, Uốn ván, Viêm gan B, Viêm màng não do vi khuẩn Hib, Bại liệt, Sởi

- Trên 90% trẻ sơ sinh được tiêm vắc xin Viêm gan B trong vòng 24h đầu.

- Trên 90% trẻ em dưới 1 tuổi được tiêm vắc xin Bại liệt.

- Trên 90% trẻ em từ 1 đến dưới 2 tuổi tiêm vắc xin Viêm não Nhật Bản mũi 2; trẻ em từ đủ 2 tuổi trở lên tiêm vắc xin Viêm não Nhật Bản mũi 3.

- Trên 95% trẻ em đủ 18 tháng tuổi tiêm vắc xin Sởi - Rubella.

- Trên 90% trẻ em 7 tuổi tiêm vắc xin Uốn ván - Bạch hầu giảm liều.

- Trên 90% trẻ em dưới 1 tuổi uống vắc xin Rota.

- Đảm bảo an toàn, chất lượng và tỷ lệ tiêm chủng. Tổ chức triển khai tiêm chủng thường xuyên tại trạm Y tế xã, bệnh viện có sinh và các trường học trên toàn xã.

II. ĐỐI TƯỢNG, THỜI GIAN, ĐỊA ĐIỂM VÀ PHẠM VI TRIỂN KHAI.

1. Đối tượng triển khai

Đối tượng theo nhóm tiêm chủng năm 2026 của xã (có Phụ lục kèm theo).

1.1. Trẻ em

- *Trẻ dưới 1 tuổi*

+ Trẻ sinh năm 2026 tiêm vắc xin viêm gan B sơ sinh trong vòng 24 giờ đầu.

Dự kiến: 328 trẻ.

+ Trẻ sinh năm 2026 cần tiêm 9 loại vắc xin (BCG; DPT-VGB-Hib; Rota; IPV; OPV, Sởi, Sởi-Rubella; VNNB B). Dự kiến: 328 trẻ

- *Trẻ từ 12 đến 36 tháng tuổi*

+ Trẻ từ 12-24 tháng tuổi tiêm vắc xin VNNB mũi 1, 2 dự kiến: 315

+ Trẻ từ 18-23 tháng tuổi tiêm vắc xin Sởi-Rubella và DPT4 dự kiến: 319

+ Trẻ từ 24-36 tháng tuổi tiêm vắc xin VNNB mũi 3 khoảng: 320

- *Trẻ 7 tuổi cần tiêm chiến dịch bổ sung vắc xin Bạch hầu - Uốn ván giảm liều (Td) năm 2026*

+ Dự kiến đối tượng, khoảng: 485 trẻ

+ Theo lịch hướng dẫn cụ thể của Bộ Y tế, UBND tỉnh và Sở Y tế Thanh Hóa.

1.2. Người lớn

- Phụ nữ mang thai chưa tiêm hoặc tiêm chưa đủ liều vắc xin UV

- Dự kiến đối tượng cần triển khai năm 2026: 314

2. Thời gian, địa điểm

- Trẻ sơ sinh tiêm viêm gan B trong vòng 24h đầu sau sinh

+ *Thời gian:* Thực hiện 02 lần/ngày khi có đối tượng sinh. Buổi sáng và buổi chiều.

+ *Địa điểm:* Tại phòng tiêm bệnh viện ĐK Thiệu Hóa, Đại An và trạm Y tế xã.

- Trẻ dưới 1 tuổi và trẻ từ 12-36 tháng tuổi

+ *Thời gian:* Tổ chức vào ngày 10 và 21 hàng tháng

+ *Địa điểm:* Tại trạm Y tế xã. Tổ chức đồng loạt cùng ngày.

- Tiêm chiến dịch bổ sung các loại vắc xin theo yêu cầu của Bộ Y tế

+ *Thời gian:* Khi có lịch cụ thể.

+ *Địa điểm:* Tại các trường học triển khai tiêm chính, tiêm vét tại trạm Y tế.

3. Phạm vi triển khai: Triển khai thường xuyên và tiêm chủng chiến dịch trên địa bàn toàn xã.

III. CÁC HOẠT ĐỘNG TRỌNG TÂM

1. Công tác chỉ đạo điều hành

- Thành lập Ban chỉ đạo (BCĐ) về tiêm chủng phòng bệnh cho nhân dân trên địa bàn quản lý, trạm Y tế tham mưu cho UBND xã thành lập BCĐ, họp BCĐ để chỉ đạo và triển khai thực hiện nhiệm vụ TCMR và TC chiến dịch năm 2026.

- **Chỉ đạo chuyên môn:** Trưởng trạm Y tế thành lập Ban chuyên môn về tiêm chủng để thực hiện nhiệm vụ tiêm chủng tại trạm Y tế và nhà trường.

2. Công tác thông tin, tuyên truyền

- Truyền thông về mục đích, ý nghĩa, tầm quan trọng và đối tượng tiêm chủng vắc xin phòng bệnh. Đối tượng bắt buộc phải sử dụng vắc xin tiêm chủng phòng bệnh.

- Thông báo lịch tiêm, loại vắc xin tiêm chủng hàng tháng, tiêm chủng chiến dịch cho gia đình và nhân dân. Hướng dẫn chăm sóc, theo dõi sau tiêm tại nhà.

- Đối tượng thực hiện: Các ban, ngành, đoàn thể, tổ chức chính trị xã hội và người dân, nhà trường và phụ huynh có con từ 1-7 tuổi.

- Hình thức: Truyền thông trực tiếp thông qua đội ngũ cán bộ, cộng tác viên dân số, các hội, đoàn thể...

+ Trên hệ thống loa phát thanh; trên mạng xã hội ZALO, FACEBOOK, trong nhà trường.

+ Banners, khẩu hiệu: Trung tâm cung ứng dịch vụ công; + Phát tờ rơi: Trạm Y tế, cộng tác viên dân số.

3. Quản lý, Điều tra, lập danh sách đối tượng

Trạm Y tế chủ động điều tra, rà soát và lập danh sách đối tượng đến lịch tiêm chủng hàng tháng của năm 2026, đối tượng tiêm chủng năm 2025 nhưng chưa được tiêm do thiếu vắc xin,...

Nhà trường Mầm non, Tiểu học, Trung học Cơ sở phối hợp cung cấp thông tin tiêm chủng của học sinh cho trạm Y tế.

4. Dự trữ, tiếp nhận, bảo quản vắc xin, vật tư tiêm chủng

- Căn cứ vào đối tượng tiêm chủng hàng tháng của năm 2026, trạm Y tế lập dự trữ vắc xin, vật tư đảm bảo đảm đủ về số lượng, chủng loại vắc xin gửi TTYT Thiệu Hóa theo quy định.

- Trạm Y tế chịu trách nhiệm tiếp nhận, quản lý, bảo quản và sử dụng vắc xin thực hiện theo đúng các quy định tại Thông tư số 34/2018/TT-BYT ngày 16/11/2018 của Bộ Y tế hướng dẫn việc quản lý sử dụng vắc xin trong tiêm chủng.

5. Tổ chức buổi tiêm chủng:

- Thực hiện buổi tiêm chủng theo đúng quy định tại Nghị định số 104/2016/NĐ-CP ngày 01/7/2016 của Chính phủ và Thông tư số 34/2018/TTBYT ngày 16/11/2018 của Bộ Y tế về việc hướng dẫn quản lý sử dụng vắc xin trong tiêm chủng.

- Các trạm Y tế kết hợp với Bệnh viện Đa khoa thành lập các Đội cấp cứu lưu động, sẵn sàng hỗ trợ các điểm tiêm chủng để xử trí kịp thời các trường hợp tai biến nặng sau tiêm chủng.

6. Hoạt động kiểm tra, giám sát, tổng hợp báo cáo

- Ban Chỉ đạo kiểm tra giám sát việc tiếp nhận, bảo quản vắc xin, vật tư tiêm chủng, điều tra đối tượng, tuyên truyền, tổ chức buổi tiêm chủng và phản ứng sau tiêm.

- Các trạm Y tế báo cáo về Trung tâm Y tế bằng văn bản kết quả triển khai hàng tháng, quý, năm theo quy định. Báo cáo UBND xã Thiệu Trung, Ban chỉ đạo tiêm chủng khi có yêu cầu.

7. Kinh phí hoạt động

Trung tâm y tế cung ứng đủ vắc xin, bơm kim tiêm và hộp an toàn theo nhu cầu của xã để triển khai thực hiện;

UBND xã hỗ trợ một phần kinh phí: Bông, cùn, giấy in, vật tư phòng, chống sóc phản vệ, biểu mẫu báo cáo và các chi khác, ... theo quy định.

IV. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Đơn vị chủ trì thực hiện

- UBND xã; Ban chỉ đạo tiêm chủng (Ban chỉ đạo CSSK nhân dân): Chỉ đạo, điều hành, giám sát mọi hoạt động về tiêm chủng phòng bệnh.

- Các trạm Y tế là cơ quan chuyên môn thường trực, chịu trách nhiệm chủ trì phối hợp với các Ban, ngành, đoàn thể tham mưu cho UBND xã, BCĐ tiêm chủng điều hành, triển khai các nội dung hoạt động tiêm chủng phòng bệnh năm 2026; tổng hợp kết quả báo cáo UBND xã, Trung tâm Y tế theo quy định.

2. Phòng văn hóa:

Phối hợp với Trạm Y tế thực hiện tăng cường công tác tuyên truyền trên các phương tiện thông tin.

Trưởng các thôn, khu phố, cộng tác viên dân số phối hợp cùng trạm Y tế để thông báo, mời đối tượng không đi học, phụ nữ tuổi sinh đẻ và phụ nữ có thai theo danh sách đến tiêm chủng theo kế hoạch; tuyên truyền, vận động nhân dân thực hiện việc tiêm chủng vắc xin phòng bệnh theo quy định.

Chỉ đạo các trường học trên địa bàn xã phối hợp với trạm Y tế trong việc rà soát lịch sử tiêm chủng, thông báo, mời đối tượng là học sinh theo danh sách đến tiêm chủng theo kế hoạch; tuyên truyền, vận động phụ huynh và học sinh thực hiện việc tiêm chủng vắc xin phòng bệnh theo quy định. Thực hiện các nhiệm vụ khác về tiêm chủng do Ban chỉ đạo phân công.

3. Phòng Kinh tế: Cân đối đảm bảo đủ các nguồn lực, hỗ trợ kinh phí chi cho công tác tiêm chủng mở rộng năm 2026 đạt kết quả tốt nhất.

Trên đây là Kế hoạch tiêm chủng mở rộng năm 2026 trên địa bàn xã. Đề nghị các phòng, ban, ngành, đoàn thể, đơn vị nghiêm túc tổ chức triển khai thực hiện./.

Nơi nhận:

- Sở y tế (b/c);
- TT Đảng ủy, HĐND xã (b/c);
- Lãnh đạo UBND xã (b/c);
- UBMTTQ và các đoàn thể (ph/h);
- Các thôn, khu phố trên địa bàn xã (th/h);
- Các trạm Y tế (th/h);
- Các nhà trường (th/h);
- Lưu: VT, VHXX.

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**

Trần Ngọc Tùng

Phụ lục 1:

DỰ KIẾN ĐỐI TƯỢNG TIÊM CHỦNG MỞ RỘNG TOÀN XÃ NĂM 2026

TT	Xã Thiệu Trung	Tổng số xã	Số xã khó khăn*	Dân số	Trẻ < 1 tuổi		Trẻ 18 tháng		Đối tượng tiêm vắc xin VNNB				Trẻ 7 tuổi		Phụ nữ có thai	
					Số trẻ <1 tuổi	Trong đó số đối tượng vùng khó khăn*	Số trẻ 18 tháng	Trong đó số đối tượng vùng khó khăn*	Số trẻ tiêm 2 mũi	Trong đó số đối tượng vùng khó khăn*	Số trẻ tiêm mũi 3	Trong đó số đối tượng vùng khó khăn*	Số trẻ 7 tuổi	Trong đó số đối tượng vùng khó khăn	Số PNCT	Trong đó số đối tượng vùng khó khăn*
1	Thiệu Viên	1	0	5.416	65	0	62	0	65	0	65	0	93	0	62	0
2	Thiệu Lý	1	0	5.200	68	0	72	0	65	0	65	0	96	0	62	0
3	Thiệu Vận (gồm 6 khu phố của Thiệu Đô)	1	0	12.245	110	0	105	0	105	0	110	0	195	0	110	0
4	Thiệu Trung (gồm 2 khu phố của Thiệu Đô)	1	0	6.634	85	0	80	0	80	0	80	0	101	0	80	0
Tổng		4	0	29.495	328	0	319	0	315	0	320	0	485	0	314	0

Phụ lục 2:

CHỈ TIÊU TIÊM CHỦNG THỰC HIỆN NĂM 2026

TT	Xã Thiệu Trung	Tỷ lệ tiêm chủng đầy đủ các loại vắc xin trẻ <1 tuổi	Tỷ lệ tiêm vắc xin viêm gan B trong vòng 24h đầu sau sinh	Tỷ lệ tiêm chủng vắc xin uốn ván (2 lần trở lên) cho phụ nữ có thai	Tỷ lệ tiêm vắc xin viêm não Nhật Bản	Tỷ lệ tiêm chủng vắc xin sởi - rubella cho trẻ 18-24 tháng tuổi	Tỷ lệ tiêm nhắc vắc xin Bạch hầu-Ho gà-Uốn ván (DPT) cho trẻ từ 18- 24 tháng tuổi	Tỷ lệ tiêm vắc xin Td cho trẻ từ 7 tuổi	Tỷ lệ tiêm vắc xin Bại liệt (IPV)	Tỷ lệ trẻ em <1 tuổi được uống đủ liều VX Rota tại vùng triển khai
1	Thiệu Viên	≥ 95%	≥ 90%	≥ 90%	≥ 90%	≥ 95%	≥ 90%	≥ 90%	≥ 90%	≥ 90%
2	Thiệu Lý	≥ 95%	≥ 90%	≥ 90%	≥ 90%	≥ 95%	≥ 90%	≥ 90%	≥ 90%	≥ 90%
3	Thiệu Vận (gồm 6 khu phố của Thiệu Đô)	≥ 95%	≥ 90%	≥ 90%	≥ 90%	≥ 95%	≥ 90%	≥ 90%	≥ 90%	≥ 90%
4	Thiệu Trung (gồm 2 khu phố của Thiệu Đô)	≥ 95%	≥ 90%	≥ 90%	≥ 90%	≥ 95%	≥ 90%	≥ 90%	≥ 90%	≥ 90%
Toàn xã		≥ 95%	≥ 90%	≥ 90%	≥ 90%	≥ 95%	≥ 90%	≥ 90%	≥ 90%	≥ 90%

